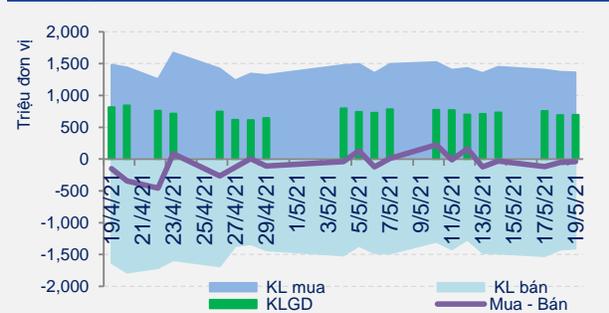


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/5/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,262.49	295.25
% Thay đổi	↑ 0.78%	↑ 0.21%
KLGD (CP)	694,351,795	130,836,453
GTGD (tỷ đồng)	21,593.88	2,914.75
Tổng cung (CP)	1,406,028,400	202,997,900
Tổng cầu (CP)	1,364,991,100	171,042,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	39,656,534	1,567,700
KL mua (CP)	30,275,662	483,900
GTmua (tỷ đồng)	1,280.36	30.43
GT bán (tỷ đồng)	1,593.63	43.82
GT ròng (tỷ đồng)	(313.27)	(13.39)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 3.67%	19.2	3.1	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.19%	17.2	2.4	6.5%
Dầu khí	↓ -0.40%	23.8	1.8	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.16%	-	9.4	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.67%	15.8	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.57%	19.0	3.9	6.7%
Ngân hàng	↑ 1.39%	12.8	2.4	35.5%
Nguyên vật liệu	↑ 2.53%	14.1	2.5	19.0%
Tài chính	↑ 0.18%	18.7	3.3	24.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.83%	14.3	2.2	1.6%
VN - Index	↑ 0.78%	17.0	3.1	
HNX - Index	↑ 0.21%	16.2	3.6	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng trở lại trong phiên hôm nay với giá trị khớp lệnh tăng nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,81 điểm (+0,78%) lên 1.262,49 điểm; HNX-Index tăng 0,61 điểm (+0,21%) lên 295,25 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 778 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 22.796 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 293 mã tăng, 109 mã tham chiếu, 382 mã giảm. Thị trường giảm nhẹ trong phiên sáng, nhưng lực cầu gia tăng từ khoảng 11h trở đi giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần sau đó giúp chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. HPG (+4,3%) dẫn đầu nhóm cổ phiếu có đóng góp tích cực nhất đến đà tăng của chỉ số VN-Index với 2,378 điểm. TCB (+3,6%), CTG (+3,1%), VHM (+1,5%), MSN (+2,8%), MBB (+3,6%), FPT (+4,4%), STB (+4,4%)... lần lượt đứng ở những vị trí tiếp theo. Ở chiều ngược lại, VIC (-0,7%), VCB (-0,5%), VJC (-2,7%) và VRE (-2,2%) là những mã kéo giảm chỉ số VN-Index. Bên cạnh đó, VN30-Index chính thức vượt ngưỡng 1.400 điểm. Sắc xanh chiếm ưu thế ở nhóm này với 16 mã tăng, 11 mã giảm và 3 mã tham chiếu. FPT (+4,4%), STB (+4,4%), HPG (+4,3%) dẫn đầu đà tăng với sắc xanh với mức tăng hơn 4%; MBB (+3,6%), TCB (+3,6%) và CTG (+3,1%) cùng tăng hơn 3%; HDB (+2,8%), MSN (+2,8%), TPB (+2,5%) và SSI (+2,1%) tăng hơn 2%. Ngược lại, VJC (-2,7%), POW (-2,5%) và VRE (-2,2%) là những mã giảm mạnh nhất nhóm với mức giảm hơn 2%.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh suy giảm nhưng giá trị khớp lệnh lại gia tăng so với phiên trước đó cho thấy dòng vốn chủ yếu tập trung mua vào các mã vốn hóa lớn để giúp VN-Index kết phiên trên ngưỡng 1.260 điểm. Và trên góc nhìn kỹ thuật, khả năng để thị trường nối dài sóng tăng 5 tiếp tục được đánh giá cao hơn so với khả năng thị trường bước sang sóng điều chỉnh a. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/5, thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để đi tiếp sóng tăng 5 với target theo lý thuyết sóng Elliott là quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Nhà đầu tư đã mua vào các vị thế ngắn hạn trong phiên 18/5 khi thị trường điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.250 điểm (MA20) nên tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể gia tăng tỷ trọng nếu thị trường có nhịp điều chỉnh mạnh về quanh ngưỡng 1.220 điểm (MA50).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/5/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.250,58 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần lên trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.262,71 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 9,81 điểm (+0,78%) lên 1.262,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: HPG tăng 2.700 đồng, TCB tăng 1.750 đồng, CTG tăng 1.450 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 292,09 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 295,27 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,61 điểm (+0,21%) lên 295,25 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VND tăng 1.700 đồng, SHS tăng 1.300 đồng, NTP tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 313,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,4 triệu cổ phiếu. VPB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 130,8 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 110,2 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 127,4 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 13,59 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 26,8 tỷ đồng tương ứng với 918 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 10 tỷ đồng tương ứng với 240 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, THD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 24,8 tỷ đồng tương ứng với 129 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là chưa thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021.

Do thị trường đóng cửa phiên hôm nay tiếp tục nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường nối dài sóng tăng 5 lên ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4) được đánh giá là cao hơn so với khả năng thị trường bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 20/5, thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng điểm.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.250 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.220 điểm (MA50). Đây sẽ là điểm mua thích hợp đối với các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường điều chỉnh.



## TIN TRONG NƯỚC

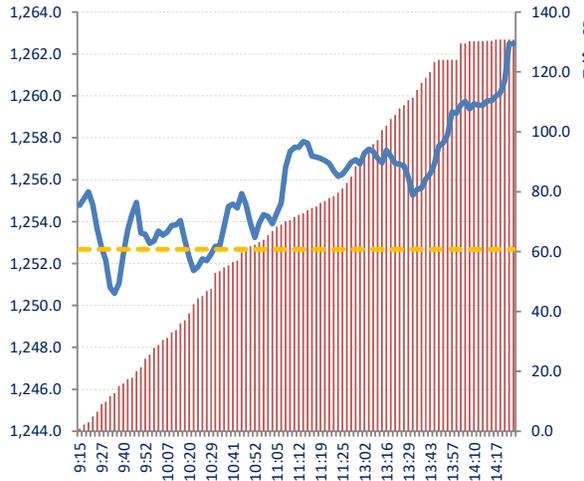
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,85 - 56,2 triệu đồng/lượng, giảm 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 19 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 19/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.151 VND/USD, giảm 19 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

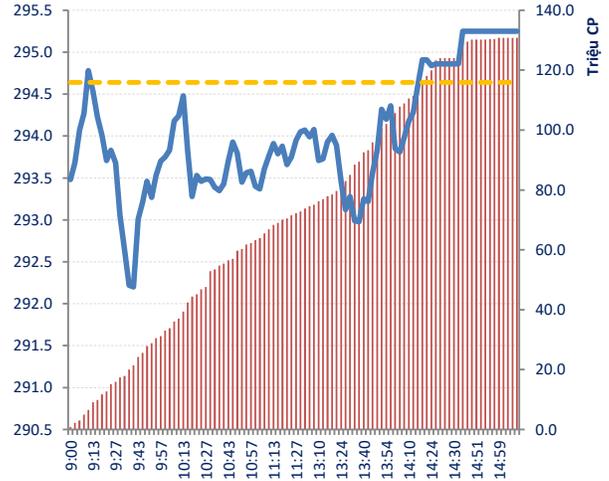
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,05 USD/ounce tương ứng với 0,32% xuống 1.861,95 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,171 điểm tương ứng 0,18% lên 89,905 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2214 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4170 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,15 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,06 USD/thùng tương ứng với 1,62% xuống 64,42 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/5, Dow Jones giảm 267,13 điểm tương đương 0,78% xuống 34.060,66 điểm. Nasdaq giảm 75,41 điểm tương đương 0,56% xuống 13.303,64 điểm. Nasdaq Composite giảm 35,46 điểm tương đương 0,85% xuống 4.127,83 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

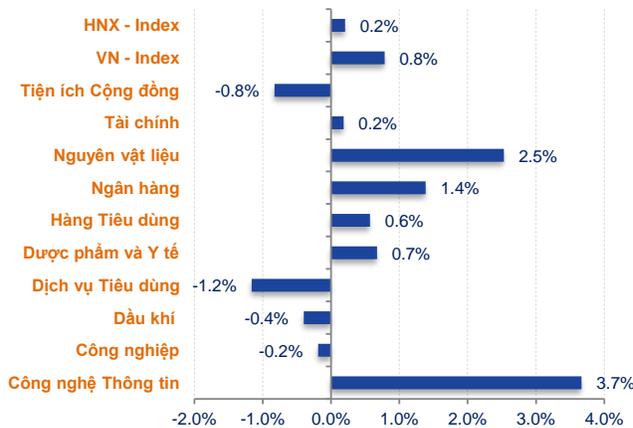
KLGD và VN-Index trong phiên



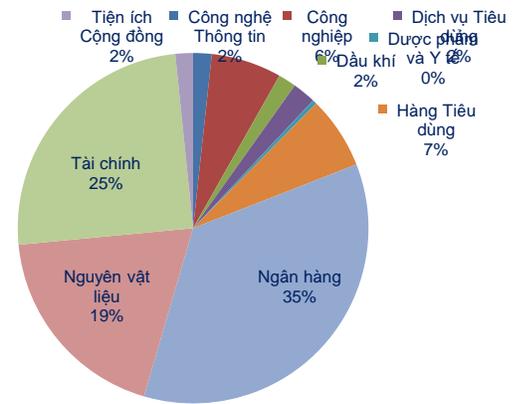
KLGD và HNX-Index trong phiên



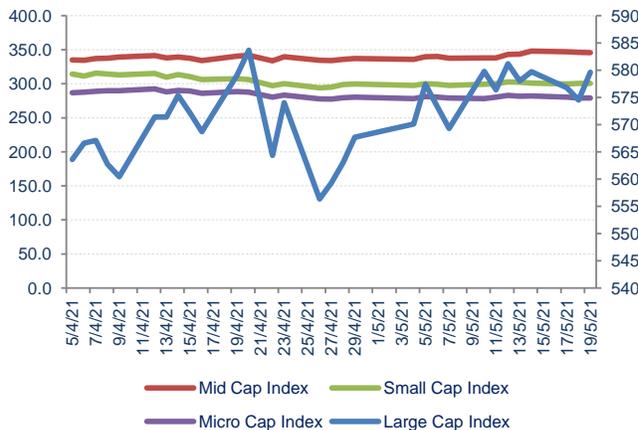
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



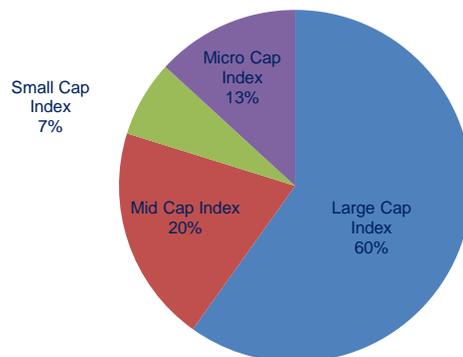
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	3,015,700	VPB	1,965,600
2	MSN	913,900	VRE	1,275,700
3	VHM	589,800	VNM	1,254,007
4	MBB	529,100	PLX	1,033,400
5	ROS	359,800	STB	856,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	THD	128,800	SHB	918,400
2	TTH	100,000	VND	240,000
3	PVL	28,700	IDJ	115,400
4	APS	20,000	BVS	62,000
5	IVS	12,600	SD4	52,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	27.30	28.50	↑	4.40%	48,519,200
VPB	67.20	67.50	↑	0.45%	42,905,500
FLC	12.45	12.80	↑	2.81%	36,943,900
HPG	63.40	66.10	↑	4.26%	30,407,500
MBB	33.30	34.50	↑	3.60%	29,703,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	29.30	29.40	↑	0.34%	26,123,308
SHS	30.10	31.40	↑	4.32%	12,233,287
NVB	17.20	16.80	↓	-2.33%	8,363,615
KLF	5.60	5.40	↓	-3.57%	7,658,019
HUT	5.80	6.30	↑	8.62%	7,460,679

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KMR	5.01	5.36	0.35	↑ 6.99%
AGM	29.35	31.40	2.05	↑ 6.98%
DXV	5.45	5.83	0.38	↑ 6.97%
FIT	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%
DCL	29.50	31.55	2.05	↑ 6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAN	45.00	49.50	4.50	↑ 10.00%
DNC	51.30	56.40	5.10	↑ 9.94%
THS	42.70	46.90	4.20	↑ 9.84%
QHD	32.60	35.80	3.20	↑ 9.82%
TPP	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	17.35	16.15	-1.20	↓ -6.92%
ABS	36.95	34.40	-2.55	↓ -6.90%
HAS	14.50	13.50	-1.00	↓ -6.90%
YEG	21.90	20.40	-1.50	↓ -6.85%
GIL	71.60	66.70	-4.90	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
VE3	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
ADC	26.40	23.80	-2.60	↓ -9.85%
VTL	16.50	14.90	-1.60	↓ -9.70%
V21	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	48,519,200	9.4%	1,495	19.1	1.7
VPB	42,905,500	3250.0%	4,627	14.6	3.0
FLC	36,943,900	11.2%	1,748	7.3	0.9
HPG	30,407,500	31.1%	5,472	12.1	3.3
MBB	29,703,700	20.4%	3,635	9.5	1.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	26,123,308	14.2%	1,785	16.5	2.2
SHS	12,233,287	30.8%	4,721	6.7	1.7
NVB	8,363,615	0.3%	27	629.8	1.6
KLF	7,658,019	-0.6%	(60)	-	0.5
HUT	7,460,679	-8.7%	(993)	-	0.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KMR	↑ 7.0%	0.2%	21	261.1	0.5
AGM	↑ 7.0%	5.6%	1,331	23.6	1.3
DXV	↑ 7.0%	-1.6%	(174)	-	0.5
FIT	↑ 7.0%	1.5%	245	43.8	0.7
DCL	↑ 6.9%	7.5%	1,246	25.3	1.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAN	↑ 10.0%	10.2%	2,604	19.0	1.9
DNC	↑ 9.9%	32.0%	3,971	14.2	4.5
THS	↑ 9.8%	7.5%	1,043	45.0	3.5
QHD	↑ 9.8%	31.8%	5,682	6.3	2.0
TPP	↑ 9.8%	3.3%	362	31.0	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	3,015,700	20.8%	4,761	10.1	1.9
MSN	913,900	5.4%	1,279	84.5	5.0
VHM	589,800	31.2%	8,023	12.5	3.5
MBB	529,100	20.4%	3,635	9.5	1.8
ROS	359,800	0.3%	35	208.8	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	128,800	51.6%	10,779	17.9	11.9
TTH	100,000	-3.9%	(427)	-	0.3
PVL	28,700	1.3%	59	66.4	0.8
APS	20,000	23.9%	2,370	4.2	0.9
IVS	12,600	3.6%	352	27.0	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	406,230	5.2%	1,969	61.0	2.9
VCB	349,005	22.1%	5,708	16.5	3.5
VHM	330,267	31.2%	8,023	12.5	3.5
HPG	219,008	31.1%	5,472	12.1	3.3
VNM	182,871	33.1%	5,222	16.8	5.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	67,515	51.6%	10,779	17.9	11.9
SHB	56,611	14.2%	1,785	16.5	2.2
BAB	17,713	7.7%	897	27.9	2.1
VCS	14,416	39.6%	9,561	9.4	3.4
IDC	10,440	7.2%	1,035	33.6	2.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.38	1.5%	245	43.8	0.7
LCM	2.38	1.7%	157	16.5	0.3
AGR	2.33	5.9%	572	18.8	1.1
EVG	2.33	2.1%	270	41.1	0.9
CTS	2.33	18.7%	2,444	6.1	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.13	-2.0%	(113)	-	1.0
ART	2.63	2.3%	270	37.1	0.9
WSS	2.62	-0.5%	(45)	-	0.7
LUT	2.42	0.1%	6	777.9	0.4
TDT	2.39	9.4%	1,118	9.9	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---